

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2. Ông Nguyễn Xuân Trường

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

ông Giáp Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo

1.1. Họ và tên: **Ngô Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm 2002;

Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: **Ngô Tuấn L**, sinh năm 1975;

Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị L1**, sinh năm 1980;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa**

1.2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1999;

Nơi cư trú: **Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ và tên cha: **Nguyễn Văn H2**, sinh năm 1974;

Họ và tên mẹ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976;
Vợ, con: Chưa có;
Anh, chị, em: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2;
Tiền án, tiền sự: Không có;
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**. **Có mặt tại phiên tòa**
1.3. Họ và tên: **Bàn Thị T1**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;
Sinh năm 1996;
Nơi cư trú: **xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ**.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12;
Họ và tên cha: **Bàn Văn L2**, sinh năm 1976;
Họ và tên mẹ: **Đặng Thị T2**, sinh năm 1975;
Họ và tên chồng: **Đặng Văn D**, sinh năm 1997 (đã ly hôn)
Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017;
Anh, chị, em: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất;
Tiền án, tiền sự: Không có;
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam **Công an tỉnh B**. **Có mặt tại phiên tòa**

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Chị **Hà Thị Thu T3**, sinh năm 2004 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: thôn Trung Vượng 2, xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang
Nơi ở: thôn An Lạc, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
-Anh **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Nơi ĐKKHKT: TDP số 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
Nơi ở: TDP Đức Thịnh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
-Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1969 (vắng mặt)
Nơi cư trú: **thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/4/2024, tại phòng Vip 3 của **quán K2** thuộc **thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**; Tổ công tác **Công an huyện H** tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện các đối tượng gồm: **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1999 và **Ngô Văn H**, sinh năm 2002 cùng ở **Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang**; **Bàn Thị T1**, sinh năm 1996 ở **xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ** và **Hà Thị Thu T3**, sinh năm 2004 ở **thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ tại mặt bàn thứ nhất từ cửa vào 01 đĩa sứ màu trắng bảm dính tinh thể màu trắng (*Được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “Đĩa”*); Thu giữ tại mặt bàn thứ hai từ cửa vào 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong bảm dính tinh thể màu trắng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu “HC”*); Thu giữ tại mặt ghế sofa bên trái từ cửa vào 01 tẩu được làm bằng tờ tiền 20.000 đồng cùng 03 mẫu giấy màu vàng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TẤU”*); Thu giữ

tại túi quần phía sau bên phải của **Ngô Văn H** 01 giấy phép lái xe số 240209013412 mang tên **NGÔ VĂN HIỆP**, bấm dính tinh thể màu trắng (*Được niêm phong trong phong bì ký hiệu “THẺ”*). Ngoài ra, còn thu giữ của **Ngô Văn H** 01 xe mô tô HONDA WAVE α màu cam, biển kiểm soát 98D1-871.64 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 351143345821832, đã qua sử dụng; Thu giữ của **Nguyễn Văn H1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 352850115385603 đã qua sử dụng; Thu giữ của **Bàn Thị T1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei 357286095196972 đã qua sử dụng (BL 27-29).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với **Nguyễn Văn H1**, **Ngô Văn H**, **Bàn Thị T1** và **Hà Thị Thu T3**. Kết quả: cả 04 đối tượng đều dương tính với chất ma túy Ketamine, MDMA (BL 180, 205, 221, 242).

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: **Nguyễn Văn H1** và **Ngô Văn H** đều là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Sáng ngày 09/4/2024, **Ngô Văn H** rủ **Nguyễn Văn H1** đi hát karaoke và sử dụng ma túy được **Nguyễn Văn H1** đồng ý. Cả hai thống nhất mua 02 viên ma túy dạng kẹo và 01 chỉ ma túy dạng ketamine để sử dụng. **Ngô Văn H** là người ứng tiền ra trước để mua ma túy và tiền hát, **Nguyễn Văn H1** sẽ trả tiền sau. **Ngô Văn H** bảo **Nguyễn Văn H1** nhờ **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1995 ở **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang** mua hộ ma túy. **Nguyễn Văn H1** gọi điện thoại qua ứng dụng M cho **H3** để nhờ mua ma túy hộ thì **H3** báo giá 2.600.000 đồng. **H3** nhắn tin số tài khoản của **H3** và bảo **Nguyễn Văn H1** chuyển tiền cho **H3**. **Nguyễn Văn H1** bảo **Ngô Văn H** chuyển cho **H3** số tiền 2.600.000 đồng. Sau đó, **Ngô Văn H** điều khiển xe mô tô 98D1-871.64 chở **Nguyễn Văn H1** đến nhà **H3** ở **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang**, **Nguyễn Văn H1** bảo **Ngô Văn H** đứng ngoài cổng để mình vào sân nhà **H3** và được **H3** đưa cho 01 gói giấy ăn bên trong có 02 viên ma túy dạng kẹo và 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy ketamine. **Nguyễn Văn H1** cầm ma túy đi ra rồi **Ngô Văn H** điều khiển xe mô tô chở đến **quán K2** thuộc **thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang**. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cả hai gặp anh **An Ngọc K1**, sinh năm 1981 ở **thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang** là quản lý **quán K2** để thuê phòng VIP 3. **Ngô Văn H** bảo **K1** gọi 02 nhân viên phục vụ được anh **K1** gọi **Bàn Thị T1**, sinh năm 1996 ở **xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ** (là nhân viên phục vụ tại quán A9) vào phục vụ. Anh **K1** tiếp tục gọi điện thoại cho anh **Lê Danh H4**, sinh năm 1994 ở **thôn C, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội** để đưa 01 nhân viên nữ sang phục vụ. Khoảng 15 phút sau, anh **H4** đưa **Hà Thị Thu T3**, sinh năm 2004 ở **thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang** đến quán. Anh **K1** bảo **T3** vào phòng VIP 3 để phục vụ. Tại phòng VIP 3, **Nguyễn Văn H1** để gói giấy chứa 02 viên ma túy dạng kẹo và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine xuống bàn. **Nguyễn Văn H1** lấy 01 viên ma túy dạng kẹo bẻ làm 02 phần, đưa cho **Ngô Văn H** 01 phần sử dụng và phần còn lại **H** sử dụng nốt. Khi **Bàn Thị T1** và **Hà Thị Thu T3** vào phòng, **Nguyễn Văn H1** bẻ nốt viên ma túy dạng kẹo làm 02 phần đưa cho **T1**, **T3** mỗi người một phần để sử dụng. **Nguyễn Văn H1** bảo **T1** ra ngoài lấy 01 đĩa hoa quả. **T1** ra ngoài lấy 01 đĩa hoa quả và 01 đĩa sứ vào phòng, dùng giẻ lau đĩa sứ rồi để ở bàn. **Nguyễn Văn H1** lấy đĩa sứ **T1** vừa lau, lấy túi nilon chứa ma túy Ketamine đổ lên đĩa. **Ngô Văn H** lấy giấy phép lái xe của mình đưa cho **Nguyễn Văn H1** để xào ma túy ke. **Nguyễn Văn H1** dùng bằng lái xe **Ngô Văn H**

đưa dăm nhỏ ma túy ketamine trên đĩa. **Ngô Văn H** lấy ra 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng quần làm tẩu cùng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá. **Ngô Văn H** nhờ **Nguyễn Văn H1** kẻ ma túy Ketamine trên đĩa để sử dụng. **Nguyễn Văn H1** dùng giấy phép lái xe kẻ ma túy Ketamine trên đĩa để ở bàn rồi cùng **Ngô Văn H** dùng tẩu tự sử dụng ma túy. Sau đó, **Nguyễn Văn H1** nhờ **T1** kẻ ma túy Ketamine trên đĩa để **Nguyễn Văn H1** sử dụng thì **T1** kẻ 02 đường ma túy Ketamine trên đĩa để **Nguyễn Văn H1** sử dụng 01 đường ma túy ke, **T1** cũng tự sử dụng 01 đường ma túy ke. **T3** lấy đĩa Ketamine tự kẻ, tự sử dụng ma túy trên đĩa. **Ngô Văn H** cũng tự sử dụng ma túy ke trên đĩa. Khi hết ma túy, **Ngô Văn H** lấy bằng lái xe cất vào túi sau bên phải quần đang mặc. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, các đối tượng sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác **Công an huyện H** kiểm tra, phát hiện.

Căn cứ lời khai của **Nguyễn Văn H1** và **Ngô Văn H**, ngày 10/4/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của **Nguyễn Văn H3** tại **Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang**. Kết quả: Không thu giữ gì liên quan đến hành vi phạm tội (BL 47-48).

Tại Kết luận giám định số 845/KL-KTHS ngày 16/4/2024 của **Phòng K3 Công an tỉnh B**, kết luận:

“* Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "HC" được niêm phong, gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

* Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "Thẻ" được niêm phong, gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 (một) giấy phép lái xe số 240209013412 là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.

* Trong 01 (một) hộp bìa cát tông có ký hiệu "Đĩa" được niêm phong, gửi giám định:

Chất tinh thể màu trắng bám dính trên 01 (một) đĩa sứ màu trắng là ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng mẫu.” (BL 31).

Quá trình điều tra **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** đều khai mua ma túy của anh **Nguyễn Văn H3**; Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với anh **H3**, tuy nhiên **H3** không thừa nhận bán ma túy cho **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1**. Về số tiền 2.600.000 đồng **Ngô Văn H** chuyển tiền cho anh **H3**, anh **H** khai trước đó **Nguyễn Văn H1** có nợ tiền anh **H3** nên ngày 09/4/2024 **Ngô Văn H** đã nhờ **Nguyễn Văn H1** chuyển tiền để trả nợ hộ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất lời khai giữa anh **H3** với **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** nhưng các bên đều giữ nguyên lời khai. Do vậy, không có căn cứ xác định **H3** bán ma túy **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** để xem xét xử lý (BL 274-276; 280-281).

* Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS -HH ngày 07/6/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo **Bản Thị T1**

tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 - Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** từ 08 (Tám) năm 04 (Bốn) tháng đến 08 (T4) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** từ 08 (T4) năm đến 08 (T4) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

Áp dụng khoản 1 - Điều 255, điểm s khoản 1 - Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bàn Thị T1** từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “Đĩa”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “HC”; 03 mẫu giấy vàng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TẤU”

- Sung công nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 351143345821832, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị **Ngô Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352850115385603, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị cáo **Nguyễn Văn H1** do dùng vào việc phạm tội;

- Trả lại: 01 giấy phép lái xe số 240209013412 mang tên NGÔ VĂN HIỆP, bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “THỂ”; 01 xe mô tô HONDA WAVE α màu cam, biển kiểm soát 98D1-871.64 là tài sản hợp pháp của bị cáo;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 357286095196972, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) cho bị cáo **Bàn Thị T1** là tài sản hợp pháp của bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Về án phí, quyền kháng cáo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, Hội đồng xét xử xét thấy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 10 phút, ngày 09/4/2024 tại phòng Vip 3 của quán K2 ở thôn G, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Bị cáo **Nguyễn Văn H1**, **Ngô Văn H**, đã cùng nhau thực hiện hành vi thuê phòng làm địa điểm sử dụng ma túy, mua ma túy, chuẩn bị công cụ và xào ma túy Ketamine đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể đối với **Bàn Thị T1**. Bị cáo **Bàn Thị T1** đã thực hiện hành vi kê ma túy Ketamine đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể **Nguyễn Văn H1**.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn chuẩn bị địa điểm, cung cấp chất ma túy, rủ rê người khác để tổ chức sử dụng ma túy trái phép. Do đó, với hành vi như trên của các bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** đã đủ yếu tố cấu thành vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo **Bàn Thị T1** đã đủ yếu tố cấu thành vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo bị cáo **Ngô Văn H** và **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy:

Trong vụ án này các bị cáo **Ngô Văn H** và bị cáo **Nguyễn Văn H1** đồng phạm giải đơn, các bị cáo đồng ý cùng nhau thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo **Ngô Văn H** là người rủ bị cáo **Nguyễn Văn H1** và bảo bị cáo **Nguyễn Văn H1** đi mua ma túy về và là người chuẩn bị công cụ, rủ các đối tượng cùng tham gia sử dụng. Như vậy, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này,

thì bị cáo **Ngô Văn H** có vai trò cao hơn, bị cáo **Nguyễn Văn H1** có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực, nên Hội đồng xét xử cần phải xem xét mức hình phạt phù hợp khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do ham chơi, không chịu lao động, các bị cáo đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là hiểm họa cho xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là người nghiện ma túy. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo **Ngô Văn H**, **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 -Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

-Về nhân thân: Các bị cáo **Ngô Văn H**, **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo **Ngô Văn H**, **Nguyễn Văn H1** và bị cáo **Bàn Thị T1** không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Không có

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “Đĩa”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “HC”; 03 mẫu giấy vàng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TẤU”

-Sung công nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 351143345821832, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị **Ngô Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352850115385603, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị cáo **Nguyễn Văn H1** do dùng vào việc phạm tội;

-Trả lại: 01 giấy phép lái xe số 240209013412 mang tên NGÔ VĂN HIỆP, bảm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “THẺ”; 01 xe mô tô HONDA WAVE α màu cam, biển kiểm soát 98D1-871.64 là tài sản hợp pháp của bị cáo;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 357286095196972, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) cho bị cáo **Bàn Thị T1** là tài sản hợp pháp của bị cáo.

[10] Đối với chị **Hà Thị Thu T3** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại **quán K2**, **Công an huyện H** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61 ngày 29/5/2024 đối với **Hà Thị Thu T3** với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trên, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí:

Các bị cáo **Ngô Văn H**, **Nguyễn Văn H1** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và quy định tại Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Bị cáo **Bàn Thị T1** thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm điểm đ, khoản 1- Điều 12 -Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

-Căn cứ điểm b khoản 2 -Điều 255, điểm s khoản 1 -Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 -Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Ngô Văn H** 08 (T4) năm 04 (B) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H1** 08 (T4) năm tù về “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

-Căn cứ khoản 1 -Điều 255, điểm s khoản 1 -Điều 51; Điều 38 -Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Bàn Thị T1** 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/4/2024)

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm đ, khoản 1 - Điều 12; điểm a khoản 1 - Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo **Ngô Văn H**, **Nguyễn Văn H1**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo **Bàn Thị T1** thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng bám dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu “Đĩa”; 01 túi nilon màu trắng, một đầu

có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh bên trong bấm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “HC”; 03 mẫu giấy vàng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “TẤU”

-Sung công nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 351143345821832, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị **Ngô Văn H**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 352850115385603, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) của bị cáo **Nguyễn Văn H1** do dùng vào việc phạm tội;

-Trả lại: 01 giấy phép lái xe số 240209013412 mang tên NGÔ VĂN HIỆP, bấm dính tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu “THẺ”; 01 xe mô tô HONDA WAVE α màu cam, biển kiểm soát 98D1-871.64 là tài sản hợp pháp của bị cáo;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 357286095196972, đã qua sử dụng (đã được niêm phong) cho bị cáo **Bàn Thị T1** là tài sản hợp pháp của bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sự

